TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên
2. Bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen là thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa*: Ông Lý Kim Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Lê Văn T(tên gọi khác: Lê Minh T), sinh năm 1983 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp ĐT, xã ĐT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tình: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tvà bà Đoàn Thị D; có vợ tên Huỳnh Thị Mvà có hai người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Vào ngày 19/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " đánh bạc", thời gian thử thách là 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 03/10/2017 và đến ngày 25/10/2017 được tại ngoại đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. Chị Cao Thị T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nam Quý, xã ĐT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1986. (vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986. (vắng mặt)
4. Bà Phan Thị H, sinh năm 1960. Có mặt
5. Chị Thái Thị Kim X, sinh năm 1978. (vắng mặt)
6. Chị Phạm Thị G, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp ĐT, xã ĐT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

7. Chị Hồ Bé G, sinh năm 1978. (có mặt)
8. Anh Trần Văn U, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7 X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang.

9. Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1979. (vắng mặt)
Địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp ĐT, xã ĐT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
2. Chị Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1979. (vắng mặt)
3. Chị Hồ Thị Thúy N, sinh năm 1980. (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp 7 C, xã ĐT, huyện An Biên, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào ngày15/8/2011, Lê Văn T tổ chức làm chủ một dây hụi 2.000.000đ, 15 ngày xổ hụi một lần, T công bố với các hụi viên dây hụi này gồm có 15 người tham gia với 30 phần hụi, mỗi phần hụi 2.000.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần; Trần Văn U 03 phần, Phạm Thị G 04 phần, Nguyễn Thị Hồng C 02 phần, Phạm Thị X 02 phần, Hồ Thị G 02 phần, Thái Thị Kim X 01 phần, Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần, Huỳnh Thị N 02 phần, Phan Thị H 02 phần, Hồ Thị Thúy N 01 phần. Bảy phần hụi còn lại T tự bịa thêm tên của 04 người, gồm: Mỹ Nhân tham gia 02 phần, Vì Mười tham gia 02 phần, chị Linh tham gia 02 phần, anh Khải tham gia 01 phần, 04 người trên T bịa ra sau đó T kêu Huỳnh Thị M là vợ T ghi vào sổ của hụi viên. Thực tế dây hụi này chỉ có 23 phần với 11 người tham gia, việc T bịa ra 04 người không có thực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của các hụi viên thì mận không biết.

Khi mở hụi lần thứ nhất, ngày 15/8/2011 T mạo danh tên anh Khải hốt hụi khống để chiếm đoạt của 11 hụi viên với tổng số tiền 36.800.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Trần Văn U 03 phần x 1.600.000đ = 4.800.000đ; Phạm Thị G 04 phần x 1.600.000đ = 6.400.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.600.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.600.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ; Hồ Thị Thúy N 02 phần x 1.600.000đ = 3.200.000đ.

Đến lần mở hụi thứ hai tức là ngày 30/8/2011, tương tự như lần mở hụi thứ nhất,T mạo danh tên chị Linh để hốt hụi khống của 11 hụi viên để chiếm đoạt 34.960.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ; Trần Văn U 03 phần x 1.520.000đ = 4.560.000đ; Phạm Thị G 04 phần x 1.520.000đ = 6.080.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.520.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.520.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ;

Hồ Thị Thúy N 02 phần x 1.520.000đ = 3.040.000đ.

Lần mở hụi thứ ba là do Hồ Thị Thúy N hốt hụi với tổng số tiền là 44.600.000đ. T đã gom tiền của hụi viên và giao số tiền này cho Ngọc.

Đến lần mở hụi thứ tư tức là ngày 30/9/2011, T mạo danh Dì Mười hốt khống để chiếm đoạt của 11 hụi viên với tổng số tiền 32.360.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Trần Văn U 03 phần x 1.380.000đ = 4.140.000đ; Phạm Thị G 04 phần x 1.380.000đ = 5.520.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.380.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.380.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.380.000đ = 2.760.000đ; Hồ Thị Thúy N 02 phần (1.380.000đ + 2.000.000đ) = 3.380.000đ.

Lần mở hụi thứ năm là do Phạm Thị G hốt hụi và T đã giao số tiền hốt hụi là 41.540.000đ.

Lần mở hụi thứ sáu là do Trần Văn U Nhỏ hốt hụi và T đã giao số tiền hụi là 41.900.000đ.

Đến lần mở hụi thứ 7 tức là ngày 15/11/2011, Cao Thị T bỏ thăm 860.000đ thu được hốt, nhưng T nói dối với Thu là có người tên Thu đã hốt rồi, nhằm chiếm đoạt số tiến của 11 hụi viên với tổng số tiền 28.800.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Trần Văn U 03 phần (1.140.000đ x 2 + 2.000.000đ) = 4.280.000đ; Phạm Thị G 04 phần (1.140.000đ x 3 + 2.000.000đ) = 5.420.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.140.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.140.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.140.000đ = 2.280.000đ; Hồ Thị Thúy N 02 phần (1.140.000đ + 2.000.000đ) = 3.140.000đ.

Đến lần mở hụi thứ 8 tức là ngày 30/11/2011, T mạo danh tên Mỹ Nhân để hốt khống nhằm chiếm đoạt của 11 hụi viên với tổ số tiền 31.000.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Trần Văn U 03 phần (1.250.000đ x 2 + 2.000.000đ) = 4.500.000đ; Phạm Thị G 04 phần (1.250.000đ x 3 + 2.000.000đ) = 5.750.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.250.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.250.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Hồ Thị Thúy N 02 phần (1.250.000đ + 2.000.000đ) = 3.250.000đ.

Mở hụi lần thứ 9 tức là ngày 15/12/2011 tương tự như lần thứ 8, T mạo danh tên Vì Mười để hốt khống nhằm chiếm đoạt của 11 hụi viên với tổ số tiền 31.000.000đ, gồm: Cao Thị T 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Trần Văn U 03 phần (1.250.000đ x 2 + 2.000.000đ) = 4.500.000đ; Phạm Thị G 04 phần (1.250.000đ x 3 + 2.000.000đ) = 5.750.000đ; Nguyễn Thị Hồng C 02

phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Phạm Thị X 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Hồ Thị G02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Thái Thị Kim X 01 phần = 1.250.000đ; Nguyễn Thị Kim Đ 01 phần = 1.250.000đ; Huỳnh Thị N 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Phan Thị H 02 phần x 1.250.000đ = 2.500.000đ; Hồ Thị Thúy N 02 phần (1.250.000đ + 2.000.000đ) = 3.250.000đ.

Lần mở hụi thứ 10 là do Nguyễn Thị Hồng C hốt hụi với số tiền bị cáo T giao là 43.500.000đ.

Lần mở hụi thứ 11 Trần Văn U Nhỏ là người hốt hụi, T gom tiền hụi của Phạm Thị X 1.250.000đ, Thái Thị Kim X 1.250.000đ, Nguyễn Thị Kim Đ. Sau khi gom tiền xong T không giao tiền cho Trần Văn U mà T bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Đến ngày 02/10/2017 Lê Văn Tbị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên bắt theo quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn Tđã thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại, được các bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 46/2017/CT-VKS ngaøy 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn Tvề tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn Tvề tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù. Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát không thay đổi mức đề nghị hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét diễn biến tại phiên tòa và xem xét hoàn cảnh của bị cáo mà cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giữa bị cáo và những người bị hại.

Đối với người bị hại: Trong quá trình điều tra những người bị hại đã làm đơn bãi nại và làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bà Phan Thị H, chị Hồ Thị Bé Gái, chị Hồ Thị Thúy N tha thiết xin Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại và hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo vô cùng khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh lao hạch ác tính, hai con bị cáo còn nhỏ trong tuổi ăn học không người chăm sóc nên xin Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, sau khi bị bắt bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và rất hối hận hành vi sai trái của mình nên bị cáo đã bán tài sản của mình và đã vận động gia đình, anh em, bạn bè cho bị cáo mượn tiền để khắc phục hậu quả toàn bộ cho những người bị hại, hiện nay

hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: Vợ bị cáo bị bệnh lao hạch ác tính phải điều trị xuyên suốt rất tốn kém và cần người chăm sóc, hai con bị cáo còn trong độ tuổi ăn học, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với chị Hồ Thị Thúy N và chị Huỳnh Thị Hồng C có tham gia chơi trong giây hụi do Lê Văn Ttổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hụi viên. Tuy nhiên, chị Ngọc và chị Cẩm có hốt hụi và bị cáo T đã giao tiền cho chị Ngọc và chị Cẩm nhiều hơn số tiền mà chị Ngọc và chị Cẩm giao cho bị cáo T nên chị Ngọc và chị Cẩm không bị thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Ngọc và chị Cẩm là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo Lê Văn Tlàm chủ hụi bị một hụi viên hốt hụi xong không đóng hụi lại, bị cáo không có đủ tiền để đóng thay cho các hụi viên nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách bị cáo tổ chức dây hụi 2.000.000đ vào ngày 15/8/2011, hụi 15 ngày xổ hụi một lần, dây hụi có 30 phần hụi với 15 người tham gia. Bị cáo đưa 04 người không có thật với 07 phần hụi để hốt hụi nhằm chiếm đoạt số tiền của các hụi viên. Dây hụi này bị cáo tổ chức xổ hụi được 11 lần và chiếm đoạt số tiền của bị hại Phan Thanh Hà 29.160.000đ, Trần Thị Như 26.660.000đ, Hồ Bé G 29.160.000đ,Thái Thị Kim X 14.580.000đ, Nguyễn Thị Kim Đ 14.580.000đ, Phạm Thị G 13.330.000đ, Cao Thị T 26.660.000đ, Phạm Thị X 29.160.000đ, Trần Văn U 3.100.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 186.390.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2011.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn Tvề tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản

của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp bằng cách lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của gia đình những người bị hại, làm mất an ninh, trật tự trị an ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ cho những người bị hại; những người bị hại có đơn xin bãi nại và rút toàn bộ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa những người bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo cũng gặp rất nhiều khó khăn: Vợ bị cáo bị bệnh lao hạch phải nằm viện điều trị thường xuyên, hai con bị cáo còn nhỏ không người chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần áp dụng tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có được nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng vợ con để thể hiện phần nào chính sách khoan hồng của Đảng và Pháp luật của Nhà nước ta.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho những người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 03 (ba) cuốn sổ ghi hụi do những người bị hại (hụi viên) cung cấp trong quá trình điều tra. Xét thấy 03 cuốn sổ này không có giá trị và người bị hại không yêu cầu nhận lại và không cần thiết phải tịch thu tiêu hủy nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Đối với hành vi của chị Huỳnh Thị M là vợ bị cáo T có tham gia gom tiền hụi viên cùng với bị cáo T và khi gom hụi xong chị đem về giao lại cho T. Tuy nhiên, chị Mkhông biết việc bị cáo T đưa tên 04 người hụi viên không có thật để T hốt hụi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên hành vi của chị Mkhông có dấu hiệu đồng phạm và không đủ yếu tố cấu thành tội

phạm nên Viện kiểm sát không khởi tố và truy tố chị Mlà phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tphạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017 đến ngày 25/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong. Những người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Văn Tphải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện An Biên, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự ;*
- *Bị cáo, người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thanh Huyến